

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 26/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nguyệt Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thịnh**
Ông **Nguyễn Duy Cừ.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, Sinh ngày 01/6/1984, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị H; Chồng: Đặng Hữu T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: số 05, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Ông Đặng Bá T, sinh năm 1939; nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: số 05, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mỹ T).

- Người làm chứng:

1. Chị Đặng Thị Lệ H, sinh năm 1983, nghề nghiệp: buôn bán; Trú tại: số 05, đường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Anh Trương Quang T, sinh năm 1974, nghề nghiệp: lái xe taxi; Trú tại: tổ 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Anh Dương Đăng M, sinh năm 1977, nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ thân thiết với gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Đặng Bá T nên Nguyễn Thị V biết được gia đình bà T và ông T vừa nhận tiền đặt cọc bán nhà. Sáng ngày 04/02/2018 biết cả gia đình bà T đi đám cưới nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2018, V đón xe taxi của anh Trương Quang T đi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đến cổng chợ Hà Tĩnh thuê một người đàn ông làm nghề thợ sửa khóa (không rõ họ tên địa chỉ) nói là bị mất chìa khóa nên nhờ về nhà của bà T để mở khóa. Sau khi mở được khóa V trả người thợ 50.000 đồng rồi nói người đó ra về. Khoảng 15 phút sau, V đón xe taxi của anh T quay lại cổng chợ Hà Tĩnh nói với anh Dương Đăng M thợ sửa khóa là bị mất chìa khóa kết và không nhớ mật khẩu nên nhờ anh phá khóa. Sau khi thuê anh M mở được khóa kết, V trả cho anh M 170.000 đồng. Khoảng 10 phút sau khi anh M ra về, V mở kết ra thấy toàn giấy tờ và có 01 ngăn nhỏ trong kết sắt đang bị khóa nên V tiếp tục đón xe taxi của anh T đến chợ Hà Tĩnh gặp anh M và nhờ M quay lại nhà bà T mở khóa ngăn nhỏ trong kết sắt, do hết tiền nên V nói với anh M ngày mai đến cắt khóa rồi thanh toán tiền. Sau khi anh M về, V mở ngăn nhỏ bên trong kết sắt thấy 250.000.000 đồng gồm 05 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, V lấy tiền bỏ vào túi áo khoác, đón xe taxi về nhà ở số ...7, đường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến sáng 05/02/2018 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị V đến Công an thành phố H tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTPHT ngày 08/06/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị V từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Hoàn toàn đồng ý với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Tĩnh, không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của bị hại: Đồng ý với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Tĩnh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo. Không yêu cầu bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại tòa thống nhất và phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 12h ngày 04/02/2018 Nguyễn Thị V đã có hành vi trộm cắp 250.000.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Đặng Bá T. Do đó, Nguyễn Thị V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng số 37/CT-VKSTPHT ngày 08/06/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng tham lam do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở lúc chủ sở hữu đi vắng, lén lút chiếm đoạt 250.000.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Đặng Bá T nên đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Vì vậy cần phải xử bị cáo hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình mà sửa chữa đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, đang mang thai, đã tự thú hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại đầy đủ số tiền đã phạm tội và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng ba. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện không có việc làm và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ đẻ, hiện bị cáo đang mang thai, đã ly hôn chồng và đang nuôi 1 con sau ly hôn, không có tài sản riêng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt và mức án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[7] Trong vụ án này có anh Dương Đăng M là người được V thuê mở kết sắt, anh Trương Quang T là người lái xe taxi chở V, những người này đều không biết việc V trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù

hợp. Ngoài ra theo lời khai của V quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có thuê một người đàn ông thợ sửa khóa (không rõ địa chỉ) để mở khóa cửa bà T nhưng thông tin về đối tượng không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ.

[8] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 250.000.000 đồng và 01 két sắt nhãn hiệu Tân Á Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: **Nguyễn Thị V** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: **Nguyễn Thị V 24 (hai mươi tư) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Thu